

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I (2026-2030); Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, phổ biến và triển khai đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I (2026-2030) (sau đây gọi tắt là Chương trình); trong đó tập trung vào các nội dung về xây dựng nông thôn mới,

nông thôn mới hiện đại, nông thôn mới cấp thôn; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển kinh tế nông thôn gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, điều hành, tham mưu và tổ chức thực hiện Chương trình cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp; cán bộ thôn, bản, cộng đồng dân cư và các chủ thể OCOP có liên quan, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình đồng bộ, hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, năng lực tham mưu, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phát triển sản phẩm OCOP ở các cấp; góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nội dung bồi dưỡng, tập huấn phải thiết thực, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình; bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ của từng nhóm đối tượng.

- Đổi mới, đa dạng hóa phương pháp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả truyền đạt các chuyên đề; ưu tiên kết hợp giữa phổ biến văn bản, hướng dẫn nghiệp vụ với trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và giải đáp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Gắn các khóa bồi dưỡng, tập huấn với tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình, địa phương triển khai hiệu quả Chương trình, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, năng lực quản lý, điều hành, tham mưu, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá, truyền thông và chuyển đổi tư duy cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp; cán bộ thôn, bản, cộng đồng dân cư và các chủ thể OCOP có liên quan, góp phần triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu 100% đội ngũ cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh được cập nhật, bồi dưỡng kiến thức về chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, chuẩn nghèo đa chiều, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, quản lý nguồn lực, theo dõi, đánh giá và các nội dung mới của Chương trình.

- Có từ 95% trở lên cán bộ cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được tập huấn ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu/năm về quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá Chương trình MTQG; 100% trưởng thôn, thành viên Ban Phát triển thôn (bản), Ban Giám sát cộng đồng được tập huấn về quy trình tham gia thực hiện Chương trình, giám sát đầu tư, truyền thông và huy động cộng đồng.

- Ít nhất 65% số xã tổ chức định kỳ các khóa tập huấn trực tiếp, đào tạo tại chỗ cho người dân nông thôn về các nội dung của Chương trình; tư duy phát triển nông thôn hiện đại, kinh tế đa giá trị, tự chủ sinh kế và quản trị cộng đồng.

2. Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn

Căn cứ theo Khung chương trình của Trung ương được ban hành tại Quyết định 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

a) Nhóm cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh

- Cán bộ đang làm việc thuộc các sở, ngành, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được giao nhiệm vụ liên quan đến xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ của cơ quan thường trực, cơ quan được giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cán bộ quản lý, nghiên cứu, giảng dạy thuộc các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cán bộ truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình; chuyên gia, giảng viên, báo cáo viên và các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ triển khai Chương trình.

b) Nhóm cán bộ cấp xã, cán bộ thôn, bản và các lực lượng tham gia thực hiện Chương trình tại cơ sở

- Cán bộ cấp xã được giao nhiệm vụ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát, truyền thông và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Cán bộ thuộc Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; các tổ chức, lực lượng được giao hoặc tham gia thực hiện Chương trình tại cơ sở.

- Bí thư Chi bộ thôn, trưởng thôn; thành viên Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng; trưởng Ban công tác Mặt trận; trưởng chi hội, đoàn thể ở thôn; nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng, thanh niên khởi nghiệp, tuyên truyền viên, cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng và các lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

- Cán bộ hợp tác xã, tổ trưởng tổ hợp tác, chủ trang trại, nông dân tiêu biểu, chủ thể OCOP; các cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu (doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ...).

c) Nhóm cộng đồng dân cư và người dân

Người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và các chủ thể khác có liên quan trên địa bàn thực hiện Chương trình; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, nhóm dễ bị tổn thương tại các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu và biên giới.

3. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn

3.1. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn theo Khung chương trình của Trung ương được ban hành tại Quyết định 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong đó, tập trung một số nội dung chuyên đề sau:

a) Nhóm chuyên đề chung

- Tổng quan Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030.

- Tổng quan Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và công tác xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, rà soát hộ nghèo và quản lý dữ liệu giảm nghèo giai đoạn 2026-2030.

- Các vấn đề trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

- Định hướng tiếp cận xây dựng xã nông thôn mới hiện đại và nông thôn mới cấp thôn, bản giai đoạn 2026-2030.

- Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

b) Nhóm chuyên đề gắn với các nội dung Chương trình và Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030

- Đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội nông thôn hoàn thành Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn.

- Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế trong thực hiện Chương trình

- Phát triển nông, lâm nghiệp sinh thái, vùng nguyên liệu và khuyến nông cộng đồng.

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên kết chuỗi giá trị.

- Phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, ngành nghề, làng nghề và khu vực sản xuất, dịch vụ nông thôn.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ Chương trình.

- Bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, nước thải và xây dựng cảnh quan nông thôn.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình.

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và xây dựng cuộc sống bình yên ở nông thôn.

- Chính sách đặc thù, bố trí ổn định dân cư và phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Nhóm chuyên đề về kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện Chương trình

- Lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng.

- Kỹ năng, nghiệp vụ về phát triển cộng đồng trong thực hiện Chương trình.

- Kỹ năng truyền thông, truyền thông số và xử lý thông tin trong thực hiện Chương trình.

3.2. Ngoài nội dung bồi dưỡng, tập huấn trong Chương trình khung của trung ương, căn cứ vào tình hình thực tế, hàng năm xem xét, bổ sung các chuyên đề trong khóa bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với yêu cầu thực tiễn triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

4. Thời lượng, hình thức và phương pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

Căn cứ theo Khung chương trình của Trung ương được ban hành tại Quyết định 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

a) Thời lượng tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Thời lượng mỗi lớp bồi dưỡng, tập huấn, do cơ quan chủ trì tổ chức quyết định cụ thể, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhóm đối tượng, điều kiện thực tế và nguồn lực thực hiện.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn tổng hợp về Chương trình, cơ quan chủ trì tổ chức căn cứ mục tiêu, nội dung và nhóm đối tượng để bố trí thời lượng phù hợp (từ 1,5 ngày trở lên); sử dụng ít nhất 01 chuyên đề cụ thể trong mỗi nhóm chuyên đề tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; khuyến khích bố trí đủ thời lượng cho thảo luận, thực hành, bài tập tình huống, khảo sát thực tế hoặc trao đổi kinh nghiệm.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu, lớp cập nhật văn bản, lớp kỹ năng hoặc lớp hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể, thời lượng có thể linh hoạt theo yêu cầu chuyên môn và điều kiện tổ chức; bảo đảm phù hợp với điều kiện tham gia của cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ cơ sở và các nhóm đối tượng được bồi dưỡng, tập huấn. Các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu có thể sử dụng chuyên đề ngoài Khung chương trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định, nhưng phải

trong phạm vi nội dung chính của chuyên đề liên quan (tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

b) Hình thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp.
- Bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.
- Bồi dưỡng, tập huấn kết hợp trực tiếp và trực tuyến.
- Tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, lớp cập nhật chuyên đề.
- Tập huấn tại chỗ, hướng dẫn thực hành, “cầm tay chỉ việc” tại xã, thôn, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình sản xuất, kinh doanh, mô hình giảm nghèo, mô hình xây dựng nông thôn mới.
- Tham quan, học tập kinh nghiệm, khảo sát thực tế trong nước; trường hợp cần thiết, việc học tập kinh nghiệm quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Xây dựng học liệu điện tử, video bài giảng, tủ sách điện tử, nền tảng chia sẻ tài liệu và mô hình tự học có hướng dẫn.

c) Phương pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Kết hợp trình bày chuyên đề với thảo luận nhóm, xử lý tình huống, thực hành biểu mẫu, phân tích ví dụ thực tiễn và trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương.
- Tăng cường phương pháp tập huấn có sự tham gia, lấy người học làm trung tâm; chú trọng các bài tập thực hành về lập kế hoạch, theo dõi - đánh giá, rà soát tiêu chí, chuẩn bị hồ sơ minh chứng, tính toán thu nhập, rà soát hộ nghèo, giám sát cộng đồng, truyền thông và vận động người dân.
- Việc thiết kế khóa bồi dưỡng, tập huấn cần thực hiện theo hướng phân tầng, phân nhóm đối tượng và vị trí việc làm; nhóm cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện ở cấp tỉnh, cấp xã; nhóm cán bộ thôn, Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng; nhóm cộng đồng dân cư, người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan. Nội dung tập huấn cần lựa chọn trọng tâm, thiết thực, phù hợp với thời lượng, năng lực tiếp nhận và nhiệm vụ cụ thể của từng nhóm đối tượng; tránh dàn trải, trùng lặp, hình thức.
- Nội dung bồi dưỡng, tập huấn cần chuyển mạnh từ truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực thực hành gắn với tình huống thực tế, biểu mẫu, quy trình, hồ sơ minh chứng, mô hình điển hình và các vấn đề cụ thể phát sinh tại cơ sở.
- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cộng đồng và người dân, cần giảm thời lượng truyền đạt một chiều, tăng thời lượng trao đổi, thảo luận, thực hành, chia sẻ kinh nghiệm và tham quan mô hình. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn cần gắn với nhu cầu cụ thể của người dân, cộng đồng, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ

thể sản xuất, kinh doanh; tập trung vào chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn đa giá trị, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững và quản trị cộng đồng.

- Lựa chọn giảng viên, báo cáo viên có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng sư phạm và khả năng hướng dẫn thực hành; chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên nguồn, báo cáo viên nòng cốt ở trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. Các lớp tập huấn cấp tỉnh cần kết hợp nội dung cập nhật chính sách với bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, kỹ năng điều phối, xử lý tình huống và hướng dẫn xã, thôn áp dụng tài liệu vào thực tiễn.

- Đối với các chuyên đề nghiệp vụ có yêu cầu kỹ thuật cao, cơ quan chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cần phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để bảo đảm tính chính xác, thống nhất và cập nhật.

- Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng, tập huấn cần thực hiện theo hướng thực chất, không chỉ dựa trên số lượng lớp, số lượt học viên tham gia, mà cần xem xét mức độ tiếp thu, khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào nhiệm vụ được giao và phản hồi của người học. Khuyến khích áp dụng khảo sát trước và sau bồi dưỡng, tập huấn, bài tập thực hành, đánh giá cuối khóa, theo dõi việc áp dụng sau tập huấn và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh để cập nhật nội dung, phương pháp trong các khóa tiếp theo.

5. Tài liệu và kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn

a) Xây dựng, cập nhật, sử dụng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn

Tài liệu khung bồi dưỡng, tập huấn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*tại Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026*), cụ thể:

- Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn gồm tài liệu khung và tài liệu chuyên đề.
- Tài liệu chuyên đề do các sở, ngành, đơn vị liên quan, địa phương được giao nhiệm vụ xây dựng trên cơ sở Khung chương trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan, văn bản hướng dẫn chuyên ngành, nhu cầu thực tiễn và đặc thù của từng nhóm đối tượng.
- Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cần xác định rõ đối tượng sử dụng, mục tiêu học tập, nội dung trọng tâm, phương pháp tổ chức, yêu cầu thực hành, tài liệu tham khảo, câu hỏi thảo luận, bài tập tình huống và hướng dẫn áp dụng sau tập huấn.
- Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cần được thiết kế theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ cập nhật, có tính thực hành cao; tách biệt giữa tài liệu dùng cho cán bộ quản lý, tài liệu dùng cho giảng viên, tài liệu hướng dẫn thực hành ở cấp xã, thôn và tài liệu truyền thông/tập huấn cho cộng đồng, người dân.
- Cập nhật tài liệu bồi dưỡng, tập huấn:
 - + Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có thay đổi về văn bản, chính sách, nội dung Chương trình, Bộ tiêu chí quốc gia về

nông thôn mới, chuẩn nghèo đa chiều, quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, quy định về phân bổ ngân sách, quy trình xét, công nhận, biểu mẫu, quy trình nghiệp vụ, ... và các hướng dẫn chuyên ngành có liên quan.

+ Khuyến khích các sở, ngành cấp tỉnh, địa phương bổ sung ví dụ thực tiễn, mô hình hay, tình huống điển hình, hình ảnh minh họa, bản đồ, biểu mẫu, dữ liệu địa phương để phù hợp với điều kiện thực tế và nâng cao hiệu quả bồi dưỡng, tập huấn.

- Khuyến khích số hóa tài liệu, xây dựng học liệu điện tử, video bài giảng, câu hỏi thường gặp, tình huống thực hành, thư viện/tủ sách điện tử phục vụ tự học, tra cứu và chia sẻ tài liệu thống nhất trong hệ thống thực hiện Chương trình.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn

- Căn cứ kế hoạch này, các sở, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thuộc Chương trình tổ chức thực hiện xây dựng, phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và điều kiện thực tế.

- Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cần xác định rõ phạm vi, mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức tổ chức, thời gian, kinh phí, trách nhiệm thực hiện, phương thức đánh giá kết quả và chế độ báo cáo.

- Việc xây dựng kế hoạch cần căn cứ nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng, ưu tiên cán bộ mới, cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ cấp xã, thôn, cộng đồng dân cư ở các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo.

c) Tài liệu, kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn do các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương xây dựng, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh*) để tổng hợp, theo dõi, giám sát; kịp thời chia sẻ, phổ biến rộng rãi trong hệ thống và phục vụ công tác đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

6. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm

- Hàng năm, căn cứ điều kiện thực tế để tổ chức các Đoàn công tác đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về thực hiện Chương trình trong nước.

- Thành phần: Đại diện lãnh đạo Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; đại diện các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; Ban phát triển thôn, bản; người dân, cộng đồng dân cư và các chủ thể OCOP.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách để triển khai thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được ngân sách Nhà nước (trung ương, địa phương) bố trí hàng năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn

mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

2. Nội dung chi, mức chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn theo Khung chương trình này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ kế hoạch giai đoạn đã được UBND tỉnh phê duyệt và nguồn kinh phí thực hiện được ngân sách Nhà nước bố trí, hàng năm, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sản phẩm OCOP cho cán bộ các cấp và các đối tượng tập huấn có liên quan.

- Trên cơ sở kế hoạch hàng năm, xây dựng nhu cầu kinh phí, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác bồi dưỡng, tập huấn thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn Khung chương trình được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành *(bao gồm kết quả đánh giá và phản hồi sau tập huấn)*.

- Tổng hợp kết quả bồi dưỡng, tập huấn hàng năm thuộc Chương trình, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG)*.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về nội dung về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trên cơ sở Khung chương trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Cụ thể hóa tài liệu, bài giảng, biểu mẫu, bài thực hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên tập huấn cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo.

- Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề theo lĩnh vực quản lý của đơn vị mình, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh: Tổng hợp kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu triển khai Chương trình, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các sở, ngành và đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Chương trình, chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan xây dựng tài liệu chuyên đề thuộc Khung chương trình *(theo phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)* và hướng dẫn các Bộ, ngành liên quan cho phù hợp với điều kiện thực tế, lĩnh vực được giao phụ trách để tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đạt hiệu quả.

- Trong trường hợp có nhu cầu, chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn *(quy định tại điểm b mục 5 phần II của Kế hoạch này)* và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề theo lĩnh vực quản lý của cơ quan mình, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực đảm bảo theo quy định.

- Gửi kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn sau khi phê duyệt về Sở Nông nghiệp và Môi trường¹ (qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) và Sở Nội vụ² *(các đối tượng tập huấn liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã, thôn thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý)* để theo dõi, giám sát và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

5. Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở dự toán do Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan xây dựng, căn cứ nguồn lực thực hiện Chương trình được Trung ương giao hàng năm, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

6. UBND các xã, phường

- Rà soát nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của cán bộ xã, cán bộ thôn, Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân trên địa bàn. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, biểu mẫu, hồ sơ phục vụ thực hành, theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác bồi dưỡng, tập huấn và thực hiện Chương trình trên địa bàn.

¹ Tại khoản 3 Điều 40 (Mục 2) Thông tư 23/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình, quy định: “*Các cơ quan có nhu cầu triển khai bồi dưỡng, tập huấn thuộc Chương trình có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung kế hoạch bao gồm: Phạm vi, mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức tổ chức, thời gian, kinh phí, việc đánh giá kết quả thực hiện, tổng kết; Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn sau khi phê duyệt, được gửi cho cơ quan quản lý Chương trình cấp tỉnh để tổng hợp, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện*”.

² Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 30/3/2026 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 – 2030.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh*) và các đơn vị có liên quan cử cán bộ, đại diện thôn, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; gắn kết quả tập huấn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở cơ sở.

- Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh ban hành và danh mục nhiệm vụ cụ thể được giao, phê duyệt, chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tham mưu thực hiện Chương trình trên địa bàn xã, phường đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

7. Cơ chế phối hợp, báo cáo định kỳ

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, hoàn thành việc xây dựng, cập nhật tài liệu chuyên đề (nếu có), đồng thời báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường